

— Điềm thi ngoại ngữ của cán bộ cử đi học và đi công tác nước ngoài.

3. Hồ sơ làm Hộ chiếu: (Vụ Hợp tác quốc tế).

— 10 ảnh 4 × 6 và làm thủ tục xin cấp Hộ chiếu và Visa theo sự hướng dẫn tại chỗ của Vụ hợp tác quốc tế.

Tại công văn số 1933/KTĐN ngày 2 tháng 7 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng đã quy định, từ nay Vụ Lãnh sự Bộ Ngoại giao chỉ được phép làm hộ chiếu và cấp thị thực (Visa) khi đã có ý kiến chính thức bằng văn bản của Bộ Nội vụ, hoặc cơ quan được phân cấp xét duyệt nhân sự. Như vậy để làm được hộ chiếu và xin cấp Visa đương sự phải có:

1. Quyết định của Lãnh đạo bộ ký.

2. Công văn của Vụ Tổ chức Lao động có xác nhận của Cục A 25 Bộ Nội vụ.

III. — ĐỐI VỚI THỦ TỤC ĐOÀN VÀO:

1. Các đoàn vào phải có trong kế hoạch đã trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Nếu khách vào đột xuất do yêu cầu chính trị, ngoại giao, nhân đạo, cơ quan đón tiếp phải làm công văn xin phép Bộ để đón đoàn.

2. Chậm nhất trước 15 ngày trước khi đón khách ngoài khu vực Xã hội chủ nghĩa cơ quan đón khách phải làm việc với cơ quan Nội vụ về nhân sự của khách (bằng văn bản), sau đó mới thông báo cho khách nhập cảnh.

3. Phải có nội dung, chương trình làm việc cụ thể chuyên đến Vụ Hợp tác quốc tế trước 3 ngày khi đoàn vào. Các cơ quan đón tiếp phải có cán bộ có đủ trình độ chuyên môn, ngoại ngữ để làm việc với khách.

4. Trong thời gian khách ở Việt Nam, cơ quan đón tiếp phải phối hợp chặt

chẽ với cơ quan Nội vụ, các cơ quan hữu quan và là người chịu trách nhiệm trong việc quản lý khách.

5. Sau khi kết thúc việc đón khách 15 ngày cơ quan chủ quản phải có báo cáo đánh giá kết quả công tác gửi đến Vụ Hợp tác quốc tế và các Vụ có liên quan.

6. Về thủ tục cụ thể mời khách vào:

— Tổ chức hoặc khách được mời hay vào theo kế hoạch phải có thư thông báo chi tiết nội dung, mục đích vào, thời gian, làm việc với cơ quan nào? kinh phí, lý lịch cá nhân, ảnh.

— Khi nhận được công văn trả lời của cơ quan nội vụ, Bộ chủ quản sẽ điện trực tiếp cho khách nhập cảnh.

Đây là những nguyên tắc cơ bản và những quy định cụ thể của Quy chế quản lý đoàn ra, đoàn vào, Bộ đề nghị các đơn vị trực thuộc, các Giám đốc sở y tế các tỉnh, thành phố, Đặc khu và y tế của ngành, các Vụ, Ban, Văn phòng cơ quan Bộ và Chủ nhiệm các chương trình y tế thực hiện nghiêm chỉnh những nội dung này.

K.T. Bộ trưởng Bộ y tế

Thú trưởng

GS: NGUYỄN VĂN ĐÀN

QUYẾT ĐỊNH số 737-BYT/QĐ ngày 15-9-1990 về việc thành lập Viện Răng Hàm Mặt trực thuộc Bộ Y tế.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định 153/CP ngày 5-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ của Bộ Y tế và Quyết định số

196 — HĐBT ngày 17 tháng 12 năm 1989 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Bộ ;

Đề tăng cường và đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu về răng miệng cho nhân dân, đặc biệt cho trẻ em ;

Xét tờ trình của Phân Viện Răng Hàm Mặt Hà Nội ngày 1-9-1989 xin thành lập Viện Răng Hàm Mặt ;

Theo đề nghị của các đồng chí : Vụ trưởng Vụ Tổ chức — Lao động, Vụ trưởng Vụ Quản lý sức khỏe, Vụ trưởng Vụ Khoa học — Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1 : Thành lập Viện Răng Hàm Mặt trực thuộc Bộ Y tế trên cơ sở Phân Viện Răng Hàm Mặt tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam — Cộng hòa dân chủ Đức.

Điều 2 : Viện Răng Hàm Mặt có các nhiệm vụ sau đây :

1. Nghiên cứu các biện pháp phòng chống các bệnh về Răng Hàm Mặt phù hợp với hoàn cảnh và tập quán của các dân tộc ở Việt Nam.

— Nghiên cứu sản xuất, sử dụng những nguyên liệu, dụng cụ, thuốc men trong nước dùng cho chuyên khoa Răng Hàm Mặt.

— Nghiên cứu, ứng dụng những kinh nghiệm cổ truyền về Y Dược học dân tộc trong lĩnh vực chuyên khoa Răng Hàm Mặt.

— Nghiên cứu và ứng dụng những kỹ thuật tiên tiến để điều trị và dự phòng các bệnh về Răng Hàm Mặt phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam.

2. Tổ chức điều trị các bệnh về Răng Hàm Mặt để phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học.

3. Cùng với các Trường Đại học đào tạo và bổ túc cán bộ chuyên khoa Răng Hàm Mặt về kỹ thuật và nghiệp vụ chuyên môn ở các bậc sau Đại học, Đại học, kỹ thuật viên Trung học và sơ học.

4. Giúp Bộ chỉ đạo tuyển chuyên khoa Răng Hàm Mặt thuộc các Sở Y tế từ Thừa Thiên — Huế trở ra phía Bắc trong tình hình hiện nay. Tổng kết các hoạt động về chuyên khoa trong cả nước để đề xuất với Bộ về phương hướng, kế hoạch, biện pháp phát triển chuyên khoa.

5. Nghiên cứu, chỉ đạo và phối hợp với các cơ quan thông tin tuyên truyền ở trong và ngoài ngành để thực hiện nhiệm vụ giáo dục vệ sinh Răng Miệng cho toàn xã hội.

Điều 3 : Lãnh đạo Viện có : Viện trưởng và từ 1 đến 2 Phó viện trưởng giúp việc.

Giúp việc Lãnh đạo có một Phòng Tổng hợp bao gồm công tác : Cán bộ — Hành chính — Quản trị và một tổ kế toán tài chính trực thuộc Viện trưởng.

Các Khoa chuyên môn gồm :

- Khoa Phẫu thuật Hàm Mặt
- Khoa Phục hình (Răng giả)
- Khoa Chỉnh Răng, Hàm
- Khoa Điều trị Răng Miệng
- Khoa Răng trẻ em
- Khoa Nha chu
- Khoa Phẫu thuật Răng Miệng (nhỏ Răng)
- Khoa Tia X
- Phòng khám Răng Hàm Mặt tổng hợp
- Khoa Dược

Mỗi khoa có một Trưởng khoa và một Phó khoa.

Biên chế lao động của Viện là Tổng số biên chế lao động hiện có của Khoa Răng Hàm Mặt từ Bệnh viện Hữu nghị Việt — Đức chuyển sang.

Điều 4 : Viện Răng Hàm Mặt được mở tài khoản tại Ngân hàng và được sử dụng con dấu riêng để giao dịch.

Điều 5 : Địa điểm của Viện Răng Hàm Mặt nằm trong Bệnh viện Việt — Đức cho nên hai cơ quan cần có sự thảo luận nhất trí về quy chế bảo vệ an toàn cơ quan, quy chế sử dụng các phương tiện thiết bị phục vụ cho công tác chuyên môn kỹ thuật và các dịch vụ khác trên cơ sở các hợp đồng ký kết để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 6 : Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành thay thế cho các Quyết định 389/BYT-QĐ ngày 17 tháng 5 năm 1980 và Quyết định 229/BYT-QĐ ngày 20 tháng 3 năm 1982.

Điều 7 : Các đồng chí Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ : Tổ chức — Lao động, Quản lý sức khỏe, Kế hoạch — Tài chính, Khoa học — Đào tạo, Giám đốc Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam — Cộng hòa dân chủ Đức và Phân viện trưởng Phân viện Răng Hàm Mặt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Bộ trưởng Bộ y tế
GS : PHẠM SONG

QUYẾT ĐỊNH số 802-BYT/QĐ ngày 3-10-1990 về việc tách vụ Kế hoạch — Tài chính thành hai vụ là vụ Kế hoạch và vụ Tài chính — Kế toán.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 153/CP ngày 5-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy

định nhiệm vụ của Bộ Y tế và Nghị định số 196 — HĐBT ngày 11-12-1989 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Bộ ;

Theo đề nghị của các đồng chí Vụ trưởng Vụ Tổ chức — Lao động, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1 : Nay tách Vụ Kế hoạch — Tài chính thành hai vụ :

— Vụ Kế hoạch.

— Vụ Tài chính — Kế toán.
đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 2 : Vụ Kế hoạch có chức năng giúp việc Bộ trưởng quản lý Nhà nước về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư xây dựng cơ bản trong ngành Y tế. Vụ có các nhiệm vụ sau đây :

1. Lập quy hoạch phát triển ngành trong phạm vi cả nước, hướng dẫn các địa phương, các ngành xây dựng quy hoạch y tế thuộc phạm vi quản lý của mình.

2. Hướng dẫn các đơn vị, các địa phương xây dựng kế hoạch theo trình tự quy định. Tổng hợp, cân đối dự án kế hoạch của các đơn vị trực thuộc Bộ cũng như của địa phương và các ngành. Khai thác mọi khả năng trong và ngoài nước để lập kế hoạch dài hạn 5 năm và hàng năm của ngành — bao gồm kế hoạch phát triển hoạt động chuyên môn, kế hoạch mạng lưới, kế hoạch lao động, kế hoạch khoa học kỹ thuật và đào tạo, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đảm bảo vật chất kỹ thuật, kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch hợp tác Quốc tế v.v... ; Kế hoạch theo vùng ; Kế hoạch động viên thời chiến,